

Số: 05/2021/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2021

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
ĐẾN Giờ: ... C ...  
Ngày: 28/5/21

THÔNG TƯ

Ban hành danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được  
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ  
CÔNG VĂN ĐẾN  
Giờ ..... Ngày 28/8.....  
Kính chuyển: ...

**Ban hành danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được**

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25/07/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12; Nghị định 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan;

Căn cứ Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan;

Căn cứ Nghị định 57/2020/NĐ-CP ngày 25/05/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016;



Do phụ lục Thông tư có khối lượng lớn, kính đề nghị Quý cơ quan truy cập đường link <https://bit.ly/3iVfdlF> hoặc sử dụng mã QR code để tải phụ lục Thông tư.

*Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg ngày 31/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-TTg ngày 31/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ cộng hòa Bê-la-rút về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kinh tế Công nghiệp;*

*Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư ban hành các danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Thông tư này quy định về các hàng hóa trong nước đã sản xuất được, áp dụng trong phạm vi cả nước với các đối tượng sau:

1. Người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Luật Thuế giá trị gia tăng.
2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan.
3. Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa nhập khẩu.
4. Cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc thực hiện các quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Luật Thuế giá trị gia tăng.

### **Điều 2. Ban hành kèm theo Thông tư này 09 Danh mục sau:**

1. Danh mục phương tiện vận tải chuyên dùng trong nước đã sản xuất được (Phụ lục I);
2. Danh mục máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong nước đã sản xuất được (Phụ lục II);
3. Danh mục vật tư xây dựng trong nước đã sản xuất được (Phụ lục III);
4. Danh mục nguyên liệu, vật tư, linh kiện, phụ tùng thay thế trong nước đã sản xuất được (Phụ lục IV);
5. Danh mục linh kiện, phụ tùng xe ô tô trong nước đã sản xuất được (Phụ lục V);
6. Danh mục vật tư cần thiết cho hoạt động dầu khí trong nước đã sản xuất được (Phụ lục VI);

7. Danh mục nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm cho đóng tàu trong nước đã sản xuất được (Phụ lục VII);

8. Danh mục máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư, linh kiện ngành viễn thông – công nghệ thông tin, nội dung số, phần mềm trong nước đã sản xuất được (Phụ lục VIII);

9. Danh mục giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật trong nước đã sản xuất được (Phụ lục IX).

**Điều 3.** Các danh mục hàng hóa quy định tại Điều 2 Thông tư này là căn cứ xác định đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, đối tượng miễn thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế và không bao gồm hết các hàng hóa khác trong nước đã sản xuất được lưu thông trên thị trường trong nước và quốc tế nhưng chưa được quy định tại Thông tư này.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 10 năm 2021.

2. Thông tư này thay thế cho Thông tư số 01/2018/TT-BKHĐT ngày 30/03/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được.

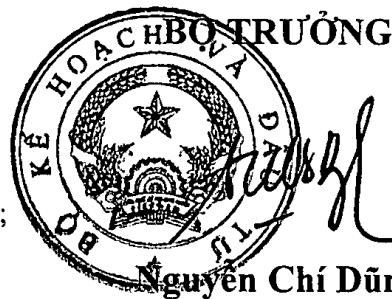
**Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kinh tế Công nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan và cá nhân có liên quan quy định tại Điều 1 chịu trách nhiệm thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung. /

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các PTT Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện KSNĐTC, Tòa án NDTC, Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Tổng cục Hải quan, Tổng Cục thuế;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Ban Quản lý các KCN, KCX, KCNC và KKT;
- Công báo, Công TTĐT của Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ, Các đơn vị thuộc Bộ KH&ĐT, Công TTĐT Bộ KH&ĐT;
- Lưu: VT, Vụ KTCN



Nguyễn Chí Dũng